

CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN DƯƠNG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦN DƯƠNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRAN DUONG MINH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRAN DUONG MINH JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108363344

3. Ngày thành lập: 13/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 392 Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0918018568

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán mô tô, xe máy	4541
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; bàn, ghế, tủ văn phòng; phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; máy móc, thiết bị khác sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; thiết bị và dụng cụ đo lường. máy móc , thiết bị y tế.	4659(Chính)
6.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Đào tạo về sự sống; Dạy máy tính; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo nghiệp vụ du lịch; Đào tạo và tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành quản trị kinh doanh, marketing, quản lý dự án, quản lý nhân sự	8559
7.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
9.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
10.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
12.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
13.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
18.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
19.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình;	4772
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Đại lý du lịch	7911
27.	Điều hành tua du lịch	7912
28.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
29.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
30.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
31.	Bán buôn đồ uống	4633
32.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, chứng khoán, hôn nhân có yếu tố nước ngoài):	6619
33.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
34.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu tư	7020

35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn các loại phân bón hữu cơ, vô cơ. Bán buôn phân bón và các sản phẩm nông hóa	4669
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN ANH DŨNG	409, 17T10 KĐTMT Trung Hòa- Nhân Chính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	90,000	022080000022	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	90,000		
2	TRẦN TRỌNG NGHĨA	Tổ 1, khu 9A, Phường Quang Hanh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	022087001454	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		
3	NGUYỄN TIẾN HƯNG	Phường Nhị, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	025084000143	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ANH DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 05/01/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 022080000022

Ngày cấp: 17/01/2018

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Đăng ký Quản lý cư trú và Dữ liệu quốc gia về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *409, 17T10 KĐT M Trung Hòa- Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *R2, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội